TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 641/2024/DS-PT
Ngày: 25 / 12 /2024
V/v tranh chấp "Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và công nhận quyền sử dụng đất hộ gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thanh Nhàn**

Các Thẩm phán: Bà **Nguyễn Thị Diệp Thúy**

Ông **Nguyễn Thanh Triều**

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông **Võ Tấn Dũ**, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:*** Bà **Hà Ngọc Thư Trúc** - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 443/2024/TLPT-DS ngày 15 tháng 10 năm 2024 về tranh chấp:" *Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và công nhận quyền sử đất hộ gia đình*".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 286/2024/DS-ST ngày 23 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 506/2024/QĐ-PT ngày 22 tháng 10 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lưu Thị Mỹ C, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Lưu Thị Mỹ L, sinh năm 1972. (có mặt)

Địa chỉ: Số E Đường C, Khu phố A, Phường D, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn:

2.1 Ông Lưu Thành P, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Ấp A, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2.2. Bà Lưu Thị Mỹ T, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Ấp A, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện ủy quyền của bị đơn: Chị Lưu Yến K, sinh năm 2000. (có mặt)

Địa chỉ: Ấp M, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1 Bà Võ Thị G, sinh năm 1945. (có mặt)

3.2 Bà Lưu Thị Mỹ T1, sinh năm 1966. (có mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

3.3. Ông Lưu Thành P1, sinh năm 1968. (có mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

3.4 Bà Lưu Thị Mỹ L, sinh năm 1972. (có mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Địa chỉ liên hệ: số E Đ, khu phố A, phường D, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

3.5. Bà Lưu Thị Mỹ K1, sinh năm 1970. (có mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

3.6. Anh Nguyễn Minh H, sinh năm 1965. (vắng mặt)

3.7. Anh Nguyễn Trọng K2, sinh năm 1989. (vắng mặt)

3.8. Chị Nguyễn Huỳnh A, sinh năm 1991. (vắng mặt)

3.9. Anh Lê Văn H1, sinh năm 1968. (vắng mặt)

3.10. Lê Nhựt A1, sinh năm 2004. (vắng mặt)

3.11. Lê Thái A2, sinh năm 2006. (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

3.12. Văn phòng C1 (nay là Văn phòng C2). (vắng mặt)

Địa chỉ: số C, M, khu phố A, phường D, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

- *Người kháng cáo:* Bị đơn Lưu Thành P và Lưu Thị Mỹ T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn và đại diện nguyên đơn trình bày:**

Cha mẹ của nguyên đơn, bị đơn là cụ Lưu Văn S (chết ngày 11/10/2020) và cụ Võ Thị G, quá trình sống chung hai cụ có tất cả 07 người con gồm: Lưu Thị Mỹ T1, Lưu Thành P1, Lưu Thị Mỹ K1, Lưu Thị Mỹ L, Lưu Thành P, Lưu Thị Mỹ C, Lưu Thị Mỹ T.

Vào năm 2005 cụ S và cụ G có mua phần đất, được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (quyền sử dụng đất được viết tắt là QSDĐ) đất thửa số 2373, diện tích 983 m^2, tờ bản đồ số HCC5, do cụ Lưu Văn S đại diện hộ đứng tên đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 575069, số vào sổ cấp: H00192

do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 29/7/2005. Sau khi mua đất cha mẹ đã xây dựng căn nhà cấp 4 ở trên đất, đồng thời cho vợ chồng bà C và bà T1 mỗi người xây dựng 01 căn nhà cấp 4 cùng các con sống tại căn nhà trên đất đến nay. Năm 2020, cụ S mất, cụ G và gia đình bà C và bà T1 vẫn quản lý, sử dụng toàn bộ thửa đất trên. Năm 2022 gia đình phát hiện ông Lưu Thành P và bà Lưu Thị Mỹ T đã được cấp giấy chứng nhận đất thửa số 2373 thành thửa số 89, tờ bản đồ số 27 diện tích 882 m^2 theo hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất của cụ S và cụ G.

Do thửa đất là tài sản chung của hộ gia đình, nhưng cụ S và cụ G tặng cho quyền sử dụng mà không có sự đồng ý của các thành viên hộ. Bà Lưu Thị Mỹ C khởi kiện yêu cầu:

- Hủy hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất được Văn phòng C1, quyển số 03/2019 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 26/8/2019 giữa cụ Lưu Văn S, Võ Thị G và ông Lưu Thành P, bà Lưu Thị Mỹ T đối với thửa số 2373, diện tích 983 m^2, tờ bản đồ số HCC5.

- Công nhận quyền sử dụng phần đất thửa số 2373, diện tích 983 m^2, tờ bản đồ số HCC5 (Nay là thửa số 89, tờ bản đồ số 27, diện tích 882 m^2) tại ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang của hộ gia đình gồm các thành viên : Lưu Văn S, Võ Thị G, Lưu Thị Mỹ T1, Lưu Thành P1, Lưu Thành P, Lưu Thị Mỹ C, Lưu Thị Mỹ T, Nguyễn Huỳnh A, Nguyễn Trọng K2, Lê Nhựt A1.

**** Theo lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà bị đơn và đại diện bị đơn trình bày:***

Nguồn gốc quyền sử dụng đất diện tích 882 m^2, tờ bản đồ số 27, thửa số 89 của cha mẹ là cụ S và cụ G đã tặng cho ông P, bà T. Tại thời điểm lập hợp đồng tặng cho cha và mẹ đã tự nguyện ký tên và điểm chỉ, hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất đúng theo quy định pháp luật, ông P, bà T đã được Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh T cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cùng sở hữu vào năm 2019. Do vậy, ông P, bà T không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và yêu cầu độc lập của bà G.

**** Theo bản tự khai và đơn khởi kiện yêu cầu độc lập và trong quá trình giải quyết vụ án cụ*** Võ Thị G ***trình bày*****:**

Vào năm 2005 vợ chồng cụ và các con cùng góp tiền mua phần đất diện tích 983 m^2, tờ bản đồ số HCC5, thửa số 2373 do cụ Lưu Văn S đại diện hộ đứng tên quyền sử dụng đất. Sau khi mua đất vợ chồng cụ có xây dựng 01 căn nhà trên đất để ở. Ngoài ra có cho 02 con là Lưu Thị Mỹ C và Lưu Thị Mỹ T1 cùng xây dựng nhà trên đất và ở đến nay.

Khi cụ S còn sống, hai cụ có cho ông P và bà T (là con của hai cụ) mượn giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để vay tiền Ngân hàng, hai cụ không có tặng cho đất, nhưng ông P và bà T đã tự ý sang tên quyền sử dụng đất thửa đất trên cho ông P và bà T là không đúng.

Nay cụ yêu cầu hủy hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất do Văn phòng C1, quyển số 03/2019TP/CC-SCC/HĐGD ngày 26/8/2019 và Công nhận quyền sử dụng đất thửa số 89, tờ bản đồ số 27, diện tích 882 m^2 tại ấp M, xã M, huyện

C, tỉnh Tiền Giang là của hộ gồm các thành viên như yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

**** Theo bản tự khai và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án ông*** Lưu Thành P1**,** ***bà*** Lưu Thị Mỹ L**,** ***bà*** Lưu Thị Mỹ K1**,** ***bà*** Lưu Thị Mỹ T1**,** ***ông*** Nguyễn Minh H**,** Nguyễn Trọng K2**,** Nguyễn Huỳnh A**,** ***ông*** Lê Văn H1**,** Lê Nhựt A1**,** Lê Thái A2 ***trình bày*****:**

Về nguồn gốc phần đất tranh chấp các ông, bà thống nhất với lời khai bà C và cụ G, đồng thời theo lời bà T1 cha mẹ có bán cho bà 01 nền trên phần đất và vợ chồng bà đã xây dựng 01 căn nhà sống từ khi cha bà còn sống sau khi mua đất. Nay các ông bà thống nhất với yêu cầu khởi kiện bà C và cụ G. Riêng vợ chồng bà T1 có mua của ông S, bà G phần đất với giá 02 lượng vàng 24k, bà không yêu cầu tranh chấp gải quyết trong vụ án này. Nếu có tranh chấp bà kiện bằng vụ án khác.

* *Theo tờ tường trình đại diện* Văn phòng C1 *(Nay là* Văn phòng C2*) trình bày:*

Năm 2019 Văn phòng C1, nay là Văn phòng C2 có nhận và công chứng hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất giữa ông Lưu Văn S, bà Võ Thị G với anh Lưu Thành P và chị Lưu Thị Mỹ T, công chứng số 03063, quyển số 03/2019 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 26/8/2019 là đúng quy định pháp luật. Việc tranh chấp của các bên Văn phòng công chứng không có ý kiến.

Bản án sơ thẩm số 286/2024/DS-ST ngày 23 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

- Căn cứ vào Điều 122, Điều 123, Điều 131, Điều 500 của Bộ luật Dân sự. Điều 166, Điều 170, Điều 179 và Điều 203 của Luật Đất đai;

- Căn cứ vào Khoản 3, 9 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 155, Điều 156, Điều 157, Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử**:**

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Lưu Thị Mỹ C và yêu cầu khởi kiện độc lập của bà Võ Thị G.

1.1. Hủy hợp đồng tặng cho quyền sử dụng thửa đất số 89, tờ bản đồ số 27, diện tích 882m^2 tại ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang giữa ông Lưu Văn S, bà Võ Thị G với anh Lưu Thành P và chị Lưu Thị Mỹ T được Văn phòng C1 (Nay là Văn phòng C2) công chứng số 03063, quyển số 03/2019TP/CC-SCC/HĐGD ngày 26/8/2019.

1.2. Công nhận quyền sử dụng thửa đất số 89, tờ bản đồ số 27, diện tích 882m^2 tại ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang mà hiện anh Lưu Thành P và chị Lưu Thị Mỹ T được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất chung theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh T cấp số

CS397708, CS397709, cùng số vào sổ cấp GCN: CS06335 ngày 11/9/2019 là thuộc quyền sử dụng đất hộ của 07 thành viên gồm: Lưu Văn S, Võ Thị G, Lưu Thị Mỹ T1, Lưu Thành P1, Lưu Thị Mỹ C, Lưu Thành P, Lưu Thị Mỹ T.

- Thửa đất số 89, tờ bản đồ số 27, diện tích 882m^2 có vị trí, tứ cận sau:

+ Hướng Bắc giáp thửa số 73, có số đo 55,48m;

+ Hướng Nam giáp thửa số 91, có số đo 56,42m;

+ Hướng Đông giáp thửa số 90 của ông S (nay là đường nhựa) có số đo 16.02m;

+ Hướng Tây giáp thửa đất số 18 có số đo 15,64m.

(Theo sơ đồ thửa đất tại phần III của Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp GCN: CS06335 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh T cấp cho anh P, chị T cùng ngày 11/9/2019 (kèm theo bản photo 02 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa 89).

1.3. Bà Võ Thị G được quyền liên hệ cơ quan có thẩm quyền để đăng ký làm thủ tục cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà G đại diện hộ đứng tên quyền sử dụng thửa đất số 89, tờ bản đồ số 27, diện tích 882m^2 tại ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang mà hiện anh Lưu Thành P và chị Lưu Thị Mỹ T được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất chung theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh T cấp số CS397708, CS397709, cùng số vào sổ cấp GCN: CS06335 ngày 11/9/2019.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo các đương sự.

Ngày 06/9/2024, bị đơn Lưu Thành P, Lưu Thị Mỹ T có đại diện theo ủy quyền là Lưu Yến K kháng cáo bản án dân sự sơ thẩm, yêu cầu cấp phúc thẩm sửa bản án DSST, không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lưu Thị Mỹ C và yêu cầu độc lập của cụ Võ Thị G.

Ngày 11/11/2024, chị Lưu Yến K là Người đại diện theo ủy quyền của ông Lưu Thành P và bà Lưu Thị Mỹ T thay đổi một phần yêu cầu kháng cáo, cụ thể như sau:

- Không đồng ý hủy hợp đồng tặng cho quyền sử dụng thửa đất số 89, tờ bản đồ số 27, diện tích 882m^2 tại ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang giữa ông Lưu Văn S, bà Võ Thị G với anh Lưu Thành P và chị Lưu Thị Mỹ T được Văn phòng C1 (Nay là Văn phòng C2) công chứng ngày 26/8/2019.

- Đồng ý công nhận quyền sử dụng thửa đất số 89, tờ bản đồ số 27, diện tích 882m^2 tại ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang mà hiện anh Lưu Thành P và chị Lưu Thị Mỹ T được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất chung theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh T cấp số CS397708, CS397709, cùng số vào sổ cấp GCN: CS06335 ngày 11/9/2019 là quyền sử dụng đất của hộ của hộ gia đình 06 thành viên gồm: Lưu Văn S, Võ Thị G, Lưu Thị Mỹ T1, Lưu Thị Mỹ C, Lưu Thành P, Lưu Thị Mỹ T.

*** Tại phiên tòa phúc thẩm:**

- Nguyên đơn, Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan yêu cầu độc lập giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không đồng ý yêu cầu kháng cáo của bị đơn;

- Bị đơn thay đổi một phần yêu cầu kháng cáo. Đồng ý công nhận quyền sử dụng thửa đất số 89, tờ bản đồ số 27, diện tích 882m^2 tại ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang là quyền sử dụng đất của hộ gia đình gồm các thành viên: Lưu Văn S, Võ Thị G, Lưu Thị Mỹ T1, Lưu Thị Mỹ C, Lưu Thành P, Lưu Thị Mỹ T.

- Các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án như sau:

1. Yêu cầu công nhận một phần hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất đối với một phần thửa đất số 89, tờ bản đồ số 27, diện tích 531m^2 (Ký hiệu N7 và N8 theo sơ đồ đo đạc hiện trạng thửa đất do Chi nhánh Công ty Cổ phần P2 tại Tiền Giang lập năm 2023) tại ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang giữa ông Lưu Văn S, bà Võ Thị G với anh Lưu Thành P và chị Lưu Thị Mỹ T ngày 26/8/2019 có hiệu lực pháp luật.

Bà Võ Thị G, chị Lưu Thị Mỹ T1, chị Lưu Thị Mỹ L, chị Lưu Thị Mỹ C, anh Lưu Thành P1, chị Lưu Thị Mỹ K1 đồng ý giao anh Lưu Thành P và chị Lưu Thị Mỹ T được toàn quyền sử dụng đất diện tích 531m^2 thuộc một phần thửa đất số 89, tờ bản đồ số 27 (Ký hiệu N7 và N8 theo sơ đồ đo đạc hiện trạng thửa đất do Chi nhánh Công ty Cổ phần P2 tại Tiền Giang lập năm 2023) tại ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. Đồng ý tuyên bố một phần hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất đối với một phần thửa đất số 89, tờ bản đồ số 27, diện tích 351m^2 (Ký hiệu N1 + N2 + N3 + N4 + N5 + N6 theo sơ đồ đo đạc hiện trạng thửa đất do Chi nhánh Công ty Cổ phần P2 tại Tiền Giang lập năm 2023) tại ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang giữa ông Lưu Văn S, bà Võ Thị G với anh Lưu Thành P và chị Lưu Thị Mỹ T ngày 26/8/2019 là vô hiệu.

Anh Lưu Thành P, chị Lưu Thị Mỹ T, chị Lưu Thị Mỹ L, anh Lưu Thành P1, chị Lưu Thị Mỹ K1 đống ý giao bà Võ Thị G, chị Lưu Thị Mỹ T1, chị Lưu Thị Mỹ C được toàn quyền sử dụng đất đối với diện tích 351m^2 thuộc một phần thửa đất số 89, tờ bản đồ số 27 (Ký hiệu N1 + N2 + N3 + N4 + N5 + N6 theo sơ đồ đo đạc hiện trạng thửa đất do Chi nhánh Công ty Cổ phần P2 tại Tiền Giang lập năm 2023) tại ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tại phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án, sau khi phân tích, đánh giá các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, ý kiến tranh luận tại phiên tòa (có bài phát biểu), Kiểm sát viên có ý kiến như sau: Tại phiên tòa phúc thẩm, các bên đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án là hoàn toàn tự nguyện; không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Do vậy, Đề nghị Hội đồng xét xử chấp

nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn, Sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của các đương sự, Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng có lời khai trình bày ý kiến và xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 296 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các đương sự.

Đơn kháng cáo của bị đơn nộp trong thời hạn và hợp lệ, đúng với quy định tại Điều 271, 272, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp:“ Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và công nhận tài sản chung của hộ gia đình” là phù hợp quy định tại khoản 2, 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung:

Xét các bên đương sự đều thống nhất công nhận quyền sử dụng thửa đất số 89, tờ bản đồ số 27, diện tích 882m^2 tại ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang là quyền sử dụng đất của hộ gia đình gồm các thành viên: Lưu Văn S, Võ Thị G, Lưu Thị Mỹ T1, Lưu Thị Mỹ C, Lưu Thành P, Lưu Thị Mỹ T. Căn cứ Điều 92 bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định tình tiết trên là đúng sự thật.

Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn tại phiên tòa phúc thẩm được đại diện nguyên đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đồng ý một phần.

Xét tại phiên tòa phúc thẩm, các bên đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án là hoàn toàn tự nguyện; không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Căn cứ Điều 5 Bộ Luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử công nhận thỏa thuận của các đương sự.

Các phần khác của Bản án dân sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật. Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định nêu trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Do sửa bản án dân sự sơ thẩm nên ông Lưu Thành P, bà Lưu Thị Mỹ T không phải chịu án phí DSPT theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 5, Điều 26, Điều 148, Điều 296, khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 122, Điều 123, Điều 131, Điều 500 của Bộ luật Dân sự. Điều 166, Điều 170, Điều 179 và Điều 203 của Luật Đất đai;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Toà án;

Xử: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự. Sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm số 286/2024/DS-ST ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

1. Công nhận một phần hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất đối với một phần thửa đất số 89, tờ bản đồ số 27, diện tích 531m^2 (Ký hiệu N7 và N8 theo sơ đồ đo đạc hiện trạng thửa đất do Chi nhánh Công ty Cổ phần P2 tại Tiền Giang lập năm 2023) tại ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang giữa ông Lưu Văn S, bà Võ Thị G với anh Lưu Thành P và chị Lưu Thị Mỹ T ngày 26/8/2019 có hiệu lực pháp luật.

Bà Võ Thị G, chị Lưu Thị Mỹ T1, chị Lưu Thị Mỹ L, chị Lưu Thị Mỹ C, anh Lưu Thành P1, chị Lưu Thị Mỹ K1 đồng ý giao anh Lưu Thành P và chị Lưu Thị Mỹ T được toàn quyền sử dụng đất diện tích 531m^2 thuộc một phần thửa đất số 89, tờ bản đồ số 27 (Ký hiệu N7 và N8 theo sơ đồ đo đạc hiện trạng thửa đất do Chi nhánh Công ty Cổ phần P2 tại Tiền Giang lập năm 2023) tại ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Vị trí, tứ cận cụ thể như sau:

+ Đông giáp đường nhựa 1,79m (trước đây là thửa 90) và phần đất thửa 89 ký hiệu N1, N3, N5;

+ Tây giáp thửa đất số 18;

+ Nam giáp thửa đất số 91;

+ Bắc giáp Thửa đất số 73;

(có sơ đồ kèm theo)

Ông Lưu Thành P và bà Lưu Thị Mỹ T có quyền và nghĩa vụ liên hệ với cơ quan có thẩm quyền đăng ký kê khai và điều chỉnh biến động giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh T cấp số CS397708, CS397709, cùng số vào sổ cấp GCN: CS06335 ngày 11/9/2019, theo quyết định bản án đã tuyên theo quy định pháp luật.

2. Tuyên bố một phần hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất đối với một phần thửa đất số 89, tờ bản đồ số 27, diện tích 351m^2 (Ký hiệu N1 + N2 + N3 + N4 + N5 + N6 theo sơ đồ đo đạc hiện trạng thửa đất do Chi nhánh Công ty Cổ phần P2 tại Tiền Giang lập năm 2023) tại ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang giữa ông Lưu Văn S, bà Võ Thị G với anh Lưu Thành P và chị Lưu Thị Mỹ T ngày 26/8/2019 là vô hiệu.

Anh Lưu Thành P, chị Lưu Thị Mỹ T, chị Lưu Thị Mỹ L, anh Lưu Thành P1, chị Lưu Thị Mỹ K1 đồng ý giao bà Võ Thị G, chị Lưu Thị Mỹ T1, chị Lưu Thị Mỹ C được toàn quyền sử dụng đất đối với diện tích 351m^2 thuộc một phần thửa đất số 89, tờ bản đồ số 27 (Ký hiệu N1 + N2 + N3 + N4 + N5 + N6 theo sơ đồ đo đạc hiện trạng thửa đất do Chi nhánh Công ty Cổ phần P2 tại Tiền Giang

lập năm 2023) tại ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Vị trí, tứ cận cụ thể như sau:

+ Đông giáp đường nhựa (trước đây là thửa 90);

+ Tây giáp phần còn lại thửa đất số 89 ký hiệu N8;

+ Nam giáp thửa đất số 91;

+ Bắc giáp phần còn lại thửa đất số 89 ký hiệu N8;

(có sơ đồ kèm theo)

Bà Võ Thị G, bà Lưu Thị Mỹ T1, bà Lưu Thị Mỹ C có quyền và nghĩa vụ liên hệ với cơ quan có thẩm quyền đăng ký kê khai và xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quyết định bản án đã tuyên theo quy định pháp luật.

3. Về án phí:

Ông Lưu Thành P và bà Lưu Thị Mỹ T mỗi người chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

H2 lại bà Lưu Thị Mỹ C 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0011186 ngày 04/4/2023 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

H2 lại bà Võ Thị G 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0011305 ngày 26/4/2023 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Cổng thông tin điện tử:
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Nhàn